

Trường Trung Học William Sheppard

Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học

Báo cáo Dựa trên Dữ liệu từ Năm học 2017 – 18

Công bố Trong Năm 2018 – 19

Theo luật tiểu bang, trước ngày 1 tháng Hai hàng năm, mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (School Accountability Report Card – SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công thức Tài trợ Kiểm soát Địa phương (Local Control Funding Formula – LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (Local Educational Agencies – LEA) phải chuẩn bị một Kế hoạch Kiểm soát và Trách nhiệm Giải trình tại Địa phương (Local Control and Accountability Plan – LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem Trang Mạng về SARC thuộc Sở Giáo dục California (California Department of Education – CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Mạng về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng học khu.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Mạng DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> có thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu và quận. Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

Giới thiệu về Trường

Thông tin Liên hệ (Năm học 2018 – 19)

Thông tin Liên hệ của Nhà trường	
Tên Trường	Trường Trung Học William Sheppard
Đường	480 Rough and Ready Rd
Thành phố, Tiểu	San Jose CA, 95133
Số điện	(408) 928-8800
Hiệu trưởng	Jacqueline Montejano
Địa chỉ E-	jackie.montejano@arusd.org
Web Site	http://www.arusd.org/Domain/612
Mã Học khu của	43-69369-6046338

Thông tin Liên hệ của Học khu	
Tên Học khu	Khu Học Chánh Tiểu Học Alum Rock Union
Số điện	(408) 928-6800
Giám đốc Học khu	Hilaria Bauer, Ph.D.
Địa chỉ E-	hilaria.bauer@arUSD.org
Web Site	www.arUSD.org

Mô tả Trường học và Bản Tuyên bố Sứ mệnh (Năm học 2018 – 19)

Trường Trung Học Sheppard là một Trường Trung Học Chuẩn Bị cho Đại Học và Nghề Nghiệp. Trong khi vẫn duy trì những truyền thống lâu đời, trường Sheppard cũng có những biến đổi để đáp ứng các nhu cầu của cộng đồng và tự hào mang đến hai Học Viện nhỏ hơn: AVID và Atlas trực thuộc Sheppard. Cả hai Học Viện này đều có những phương pháp tiếp cận hoạt động dạy và học riêng biệt. Phương pháp tiếp cận của AVID tập trung vào việc thúc đẩy thành tích của học sinh thông qua thực hành áp dụng nhất quán các công cụ và chiến lược học tập dựa trên nghiên cứu và đã được kiểm chứng. Phương pháp tiếp cận của ATLAS lại tập trung vào việc học tập của học sinh thông qua các bài học theo chủ đề và học tập phục vụ cộng đồng dựa trên dự án. Cả hai học viện đều tham gia vào các chuyến tham quan học tập dựa trên nội dung và tổ chức rất nhiều sự kiện cộng đồng vào buổi tối.

TÂM NHÌN: Trường Trung Học Sheppard (Atlas Academy, AVID Academy, Citizen Schools và Cộng đồng) làm việc trên tinh thần cộng tác để đảm bảo tất cả học sinh đều có ước mơ và đạt được thành tích tối ưu nhất: trang bị hành trang để các em có thể thành công tại Trường Phổ Thông.

SỨ MỆNH: 1. Thu hút học sinh tham gia trải nghiệm học tập tiên tiến của thế kỷ 21 và làm những việc có ý nghĩa thông qua các phương pháp tiếp cận đa dạng: Học Viện Atlas và AVID 2. Thu hút toàn bộ cộng đồng tham gia cộng tác để đảm bảo thành tích học tập của tất cả học sinh. 3. Trang bị, coi trọng và tôn trọng tất cả các bên liên quan trong môi trường học tập chuyên môn tạo dựng lòng tự hào, sự tự tin vào năng lực bản thân và tính quyết đoán.

Hãy ghé thăm trường chúng tôi, truy cập trang web hoặc gọi cho chúng tôi theo số (408) 928-8800 để tìm hiểu thêm về ngôi trường cũng như tinh thần và lòng tự hào của những chú ngựa Trojan ở Sheppard!

Học sinh Ghi danh theo Cấp lớp (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Số Học sinh
Lớp 6	198
Lớp 7	208
Lớp 8	198
Tổng Ghi danh	604

Học sinh Ghi danh theo Nhóm Học sinh (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Phần trăm trong Tổng Ghi danh
Người Da Đen hoặc Người Mỹ	1.8
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người	0.2
Người gốc Châu Á	30.6
Người Phi Luật Tân	8.3
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	54.5
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo	2.3
Người Da trắng	1.8
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã	78.8
Người học tiếng Anh	25.0
Học sinh Khuyết tật	13.4
Thanh thiếu niên Được Chăm sóc	0.5

A. Điều kiện Học tập

Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

Bảng cấp Chứng nhận của Giáo viên

Giáo viên	Trường			Học khu
	2016 – 17	2017 – 18	2018 – 19	2018 – 19
Có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	27	27	22	
Không có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	5	4	3	
Giảng dạy Ngoài Lĩnh vực Môn học Chuyên ngành (có đầy	0	0	0	

Phân công Giáo viên Trái phép và Các Vị trí Giáo viên Còn Trống

Chỉ báo	2016 – 17	2017 – 18	2018 – 19
Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho	0	0	0
Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái	0	0	0
Các Vị trí Giáo viên Còn Trống	0	0	0

Ghi chú: “Phân công trái phép” nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép bao gồm cả số Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học tiếng Anh.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2018 – 19)

Tháng, năm thu thập dữ liệu: Tháng 8 năm 2018

Sau đây là các nội dung mới được thông qua gần đây cho Khu Học Chính Tiểu Học Alum Rock Union:

- Tiêu chuẩn Nâng cao (ELA và ELD) 2016-Tiểu học/Engage NY 2016- Trường Trung học
- Toán học EnVision 2015-Tiểu học/CPM 2015- Trường Trung học
- Khoa học Scott Foresman 2006- Tiểu học/Glencoe Science 2006- Trường Trung học
- Nghiên cứu Xã hội Scott Foresman 2006- Tiểu học/TCI Curriculum 2018-Trường Trung học

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/ Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
Độc/Văn Chương	Tiêu chuẩn Nâng cao (ELA và ELD) 2016-Tiểu học/Engage NY 2016- Trường Trung học	Có	0
Toán	Toán học EnVision 2015-Tiểu học/CPM 2015- Trường Trung học	Có	0
Khoa học	Khoa học Scott Foresman 2006- Tiểu học/Glencoe Science 2006- Trường Trung học	Có	0
Lịch Sử – Khoa Học Xã Hội	Nghiên cứu Xã hội Scott Foresman 2006- Tiểu học/TCI Curriculum 2018-Trường Trung học	Có	0
Giáo dục Sức khỏe	Family Life - Planned Parenthood (Cuộc sống Gia đình - Chuẩn bị Làm cha mẹ)		

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến (Năm Gần nhất)

Khu học chính sẽ thực hiện mọi nỗ lực để đảm bảo tất cả trường học đều sạch sẽ, an toàn và hoạt động hiệu quả. Để hỗ trợ nỗ lực này, khu học chính sẽ sử dụng một công cụ khảo sát cơ sở vật chất do Văn Phòng Xây Dựng Trường Công Lập (Office of Public School Construction) của Tiểu Bang California phát triển. Kết quả của khảo sát này sẽ có tại văn phòng của khu học chính.

Trường Sheppard được xây dựng vào năm 1962. Cơ sở vật chất của trường đang được nâng cấp theo các yêu cầu của Đạo Luật Xây Dựng Trường Công (Field Act) thuộc Bộ Luật Về Công Trình Xây Dựng Cấp Tiểu Bang (State Building Code) với trọng tâm là mức độ an toàn khi xảy ra động đất. Trong trường hợp phát hiện amiăng và chì trong nguyên vật liệu xây dựng, những nguyên vật liệu đó sẽ được loại bỏ theo yêu cầu của Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường (Environmental Protection Agency - EPA), Tiểu Bang và Địa Phương. Quỹ bảo trì trả chậm đã được sử dụng để bảo trì và nâng cấp thỏa đáng cho các tòa nhà trong trường. Mọi công tác sửa chữa và dự án bảo trì cần thiết đều được hoàn thành đúng thời hạn.

Cơ sở vật chất của trường được nâng cấp để hỗ trợ và duy trì một khuôn viên an toàn, sạch sẽ và bảo đảm. Nhà trường phân bổ đầy đủ lớp học, văn phòng, thư viện, sân chơi, không gian dành cho đội ngũ nhân viên và nhà vệ sinh để hỗ trợ nhu cầu của các bên liên quan và chương trình giảng dạy. Nhân viên bảo trì của Học Khu Tiểu Học Alum Rock Union, kết hợp với người trông giữ ngày và đêm, đảm bảo các tòa nhà và sân bãi trong trường luôn được an toàn, sạch sẽ và ở tình trạng hoạt động tốt. Lịch trông giữ hàng ngày nghiêm ngặt đảm bảo các lớp học, phòng thí nghiệm, khu bếp, khu căng-tin, văn phòng và sân chơi luôn sạch sẽ để phục vụ cả học sinh và nhân viên trong trường. Các đội bảo trì của khu học chính thường xuyên tiến hành giám sát để đảm bảo bãi cỏ và khu cảnh quan được chăm sóc tốt, các tòa nhà, sân bãi và khu vui chơi trong trường luôn an toàn khi sử dụng.

Mặc dù khuôn viên trường chính của Sheppard được xây dựng vào năm 1962 nhưng các tòa nhà lưu động đã được bổ sung để đáp ứng lượng học sinh ngày càng tăng của trường và nhu cầu về các chương trình đa dạng. Trong năm học 2007-2008, quỹ Measure G tại địa phương và quỹ điều phối tiểu bang đã được sử dụng để nâng cấp cơ sở hạ tầng hiện có. Các dự án lớn trong những năm qua bao gồm sơn, lắp đặt hệ thống sưởi, lắp sàn, kê vách sân, làm mái, nâng cấp phòng để đồ cho nam sinh và nữ sinh cũng như nâng cấp nhà vệ sinh nam và nữ ở đầu phía nam của khuôn viên.

Vào Tháng 6 năm 2012, thông qua hoạt động cộng tác giữa Học Khu và Thành Phố San Jose, Sheppard đã trở thành trường đầu tiên trong Học Khu Tiểu Học Alum Rock Union có đường chạy, sân bóng đá và sân bóng bầu dục phù hợp với mọi điều kiện thời tiết, được trường học và cộng đồng sử dụng tích cực nhằm nâng cao sức khỏe, khuyến khích tập thể dục cũng như tổ chức các sự kiện của trường và cộng đồng. Gần đây nhất, sự kiện thay đổi cuộc đời Project Inspire của Nvidia đã góp phần tăng thêm sức sống và nguồn cảm hứng cho khuôn viên của chúng tôi. Câu trích dẫn và hình ảnh từ những cuốn sách, quốc kỳ và thắng cảnh thế giới chỉ là số ít trong vô vàn cách mà trường chúng tôi lựa chọn để thể hiện tương lai rực sáng đang đón chờ các học sinh của mình!

Nhóm ELAC của chúng tôi đang rất bận rộn với hoạt động nâng cấp thư viện và kế hoạch đề xuất cho Trung Tâm Nghiên Cứu Đại Học và Việc Làm (College and Career Research Center) của chúng tôi cũng đang được thực hiện!

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất)

Sử dụng dữ liệu Công cụ Kiểm tra Cơ sở (FIT) (hoặc tương đương) **được thu thập gần đây nhất** để cung cấp thông tin sau đây:

- Xác định tình trạng sửa chữa của các hệ thống được nêu
- Mô tả bất kỳ bảo trì nào cần thực hiện để đảm bảo tình trạng sử dụng tốt
- Tháng, năm thu thập dữ liệu
- Đánh giá tổng quát

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất) Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: Tháng 1 năm 2019		
Hệ Thống Được Kiểm Tra	Tình trạng Sửa chữa	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
Hệ thống: Rò rỉ Ga, Cơ khí/Hệ thống Sưởi, thông gió và điều hòa không khí (HVAC), Cổng rãnh	Tốt	

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất) Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: Tháng 1 năm 2019		
Hệ Thống Được Kiểm Tra	Tình trạng Sửa chữa	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
Bên trong: Các Bề Mặt Bên trong	Không Tốt	Phòng 9F: Có lỗ trên tường. Phòng 9F: Gạch trần bị vỡ. Phòng 6E: Có lỗ trên tường. Phòng 1E: Gạch lát sàn bị vỡ. Phòng 3E: Thiếu Gờ Chân tường. Phòng 5E: Tường cần sơn lại. Phòng Thể chất Nữ: Có lỗ trên tường. Phòng Huấn luyện dành cho Nữ: Có lỗ trên tường. Phòng HC-2: Có lỗ trên tường.
Sự Sạch Sẽ: Sự Sạch Sẽ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt	Tốt	Phòng 9E: Đầy đủ Ghế Nội thất.
Điện: Điện	Không Tốt	Phòng 9F: Hộp Đèn bị Vỡ. Phòng 5E: Cần lắp hộp đèn.
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	Tốt	
Sự An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	Bình thường	Phòng 6E: Clorox. Phòng 4E: Windex.
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	Tốt	
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	Tốt	

Đánh Giá Tổng quát dành cho Cơ Sở

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: Tháng 1 năm 2019	
Đánh giá Tổng quát	Tốt

B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Ưu tiên của Tiểu bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- **Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh Ngữ/Độc Viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Độc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 3 đến lớp 8 và Lớp 11

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)					
	Trường		Học khu		Tiểu bang	
	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18
Văn Chương Anh Ngữ/Độc Viết (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	40.0	41.0	40.0	41.0	48.0	50.0
Toán (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	28.0	26.0	33.0	33.0	37.0	38.0

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA và môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Học sinh Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	583	569	97.60	40.85
Nam	297	289	97.31	37.72
Nữ	286	280	97.90	44.09
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	183	182	99.45	61.88
Người Phi Luật Tân	50	49	98.00	42.86
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	312	303	97.12	28.05
Người Hawai hoặc Người Các Đảo Thái	14	13	92.86	38.46
Người Da trắng	12	12	100.00	58.33
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng tộc	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó	460	448	97.39	38.03
Người học tiếng Anh	283	271	95.76	24.81
Học sinh Khuyết tật	59	57	96.61	0.00
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục	--	--	--	--
Thanh thiếu niên Được Chăm sóc bởi	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	583	575	98.63	26.35
Nam	297	293	98.65	25.68
Nữ	286	282	98.6	27.05
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	183	183	100	48.9
Người Phi Luật Tân	50	50	100	32
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	312	305	97.76	10.53
Người Hawai hoặc Người Các Đảo Thái	14	14	100	42.86
Người Da trắng	12	12	100	50
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng tộc	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó	460	455	98.91	22.74
Người học tiếng Anh	283	277	97.88	13.04
Học sinh Khuyết tật	59	57	96.61	1.75
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục	--	--	--	--
Thanh thiếu niên Được Chăm sóc bởi	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 5, 8 và 10

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi					
	Trường		Học khu		Tiểu bang	
	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18
Khoa học (lớp 5, lớp 8 và	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Ghi chú: Không có sẵn dữ liệu 2016 – 17. và 2017 – 18. Sở Giáo Dục California đang phát triển một thăm định khoa học mới dựa trên Tiêu chuẩn Khoa học Thế hệ Mới cho Trường Công California (CA NGSS). Kiểm tra Khoa học California (CAST) mới được thí điểm vào mùa xuân năm 2017 và thi thật vào mùa xuân năm 2018. CAST sẽ được quản lý hoạt động trong suốt năm học 2018 – 19. CAA cho môn Khoa học sẽ được thí điểm trong hai năm (tức là 2016 – 17 và 2017 – 18); còn CAA cho môn Khoa học sẽ được triển khai thi vào năm 2018 – 19.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm CAST và CAA cho môn Khoa học. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của CAST cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA cho môn Khoa học chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2017 – 18)

Tham gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2017 – 18)

Tiêu chuẩn Đo lường	Tham gia Chương trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE)
Số Học Sinh Tham Gia CTE	
Phần trăm học sinh hoàn tất một Chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	
Phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa trường học và các	

Các khóa học để vào Trường Đại Học California (University of California – UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University – CSU)

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần trăm
Các Học sinh Năm học 2017 – 18 Ghi danh vào Các Khóa học Bắt buộc để Vào	0.0
Các Học sinh Tốt nghiệp Năm học 2016 – 17 Đã Hoàn thành Tất cả Các Khóa học	

Ưu tiên của Tiểu bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Tiêu Chuẩn Sức Khỏe		
	Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn	Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn	Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn
7	18.0	26.0	31.5

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

C. Tham Gia

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của học khu nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho học khu và mỗi địa điểm trường.

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2018 – 19)

Trường Trung Học Sheppard rất vui mừng khi được đón nhận sự tham gia nhiệt tình của các bậc phụ huynh và chúng tôi chắc chắn luôn có cơ hội dành cho quý vị! Ngoài các cuộc gặp Cà Phê Cùng Phụ Huynh (Parent Coffees), Hội Đồng Trường Học và ELAC, chúng tôi cũng rất hào hứng khi được tạo nên một Trường Trung Học thú vị nhất và cộng tác nhất cho tất cả mọi người. Từ các nỗ lực dọn dẹp vườn và khuôn viên của cộng đồng đến việc kinh doanh đồ ăn tại các sự kiện cộng đồng vào buổi tối, như đêm xem phim, hội chợ sức khỏe, đêm văn chương và toán học, chúng tôi cùng nhau đoàn kết để mang đến những điều tuyệt vời. Mọi sự tham gia đều được ghi nhận và các mục tiêu của trường học luôn hướng tới tỷ lệ tham gia cao. Hàng năm, chúng tôi đều ghi nhận tất cả các phụ huynh đã tình nguyện tham gia và luôn mong muốn củng cố năng lực lãnh đạo của họ. Hàng tháng, chúng tôi tiếp đón cộng đồng đến với Ngày Hội Mở (Open Door Days) để tham quan trường học khi ghé qua và mỗi tuần, một nhóm phụ huynh sẽ tập trung lại để xúc tiến công việc của chúng tôi.

Những phụ huynh muốn tham gia vào công việc của chúng tôi tại Trường Trung Học Sheppard xin đừng ngần ngại liên hệ với văn phòng chính theo số 408-928-8800.

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học.

Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ báo	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2014 – 15	2015 – 16	2016 – 17	2014 –	2015 – 16	2016 –	2014 – 15	2015 –	2016 – 17
Tỷ Lệ Bỏ Học							10.7	9.7	9.1
Tỷ Lệ Tốt							82.3	83.8	82.7

Để xem công thức tính toán tỷ lệ đoàn hệ được điều chỉnh cho năm 2016 – 17, hãy xem tài liệu Các Định Nghĩa Trong Thành Phần Dữ Liệu Năm 2017 – 18 trên trang mạng của SARC tại <https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học – Khóa Tốt Nghiệp năm 2017 (Tỷ Lệ Một Năm)

Học sinh	Khóa Tốt nghiệp Năm 2017		
	Trường	Học khu	Tiểu bang

Ưu tiên của Tiểu bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ lệ	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2015 –	2016 –	2017 –	2015 –	2016 –	2017 –	2015 –	2016 –	2017 –
Đình chỉ	5.3	6.9	7.4	3.1	2.8	3.8	3.7	3.7	3.5
Đuổi học	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.1	0.1	0.1

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2018 – 19)

Trường Trung Học Sheppard có một kế hoạch an toàn trường học vô cùng chi tiết và toàn diện, trong đó nêu rõ các thủ tục, hệ thống và quy trình cần thực hiện trong mọi trường hợp khẩn cấp. Kế hoạch cũng bao gồm các mục tiêu về an toàn hàng năm do học sinh, đội ngũ nhân viên và phụ huynh đề ra. Kế Hoạch An Toàn Trường Học và các quy trình luyện tập được đánh giá trong năm với toàn bộ đội ngũ nhân viên. Các cảnh báo an toàn được chia sẻ với tất cả nhân viên khi cần thiết trong suốt năm học.

Ủy Ban An Toàn Học Đường Sheppard sẽ cập nhật kế hoạch trước khi trình lên Hội Đồng Ủy Thác của Khu Học Chánh Tiểu Học Alum Rock Union để xin phê chuẩn hàng năm. Kế hoạch sửa đổi đã được phê chuẩn gần nhất vào Tháng 2 năm 2014. Kế Hoạch An Toàn Trường Học bao gồm một chính sách hành vi toàn diện, có thể thực thi và liên tục, một bộ quy tắc và quy định, chính sách về trang phục, bộ thủ tục về luyện tập an toàn/cứu hộ, chính sách đi học muộn, chính sách chuyên cần, chính sách giới thiệu, chính sách không phân biệt đối xử với quyền và trách nhiệm của học sinh, chính sách an ninh trong khuôn viên, chính sách quấy rối, chính sách quản lý xung đột, chính sách an toàn trên Internet và chính sách can thiệp.

Kế Hoạch An Toàn được sửa đổi và phê chuẩn hàng năm. Ngoài ra, trường học cũng thực hiện giám sát trước và sau giờ học cũng như quản chế trong giờ ăn nửa buổi và giờ ăn trưa. Một nhân viên cảnh sát nhà trường sẽ có mặt tại khuôn viên từ Thứ Hai đến Thứ Sáu. Mọi khách đến thăm phải báo cáo với văn phòng chính khi đến nơi để đảm bảo an toàn cho khuôn viên của chúng tôi.

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bò Số Học Sinh (Tiểu Học)

Cấp Lớp	2015 – 16				2016 – 17				2017 – 18			
	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số Lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số Lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số Lớp		
		1 – 20	21 – 32	33+		1 – 20	21 – 32	33+		1 – 20	21 – 32	33+
Mẫu giáo												
6	24	1	41	1	28	5	37	7	28	3	26	7
Các Lớp Khác												

Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).

** Mục “Các lớp khác” dành cho lớp đa cấp.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bô Sĩ Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2015 – 16				2016 – 17				2017 – 18			
	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp		
		1 – 22	23 – 32	33+		1 – 22	23 – 32	33+		1 – 22	23 – 32	33+
Tiếng Anh	20.0	14	7	7	20.0	12	15		22.0	13	17	5
Toán	26.0	6	6	7	22.0	10	9	1	23.0	7	6	5
Khoa học	29.0	3	7	7	27.0	4	10	6	29.0	2	4	8
Khoa học Xã hội	29.0	3	6	8	27.0	3	8	5	29.0	2	7	5

Ghi chú: Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Cổ Vần Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2017 – 18)

Chức Danh	Số FTE Được phân cho Trường	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cổ Vần Học Tập
Cổ Vần Học Tập	0	
Cổ Vần (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề	1	Không có thông tin
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)	0	Không có thông tin
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán	.5	Không có thông tin
Nhà Tâm Lý Học	0	Không có thông tin
Nhân Viên Xã Hội	.5	Không có thông tin
Y Tá	0	Không có thông tin
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	0.3	Không có thông tin
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	1	Không có thông tin
Các Chức Danh Khác		Không có thông tin

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2016 – 17)

Lớp	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh			Lương Trung bình Của Giáo Viên
	Tổng	Bổ Sung/ Giới Hạn	Cơ Bản/ Không Giới Hạn	
Địa Điểm Trường	\$5,965.46	\$2,293.41	\$3,672.05	\$72,866
Học Khu	Không có thông tin	Không có thông tin	\$1,148.34	\$81,305
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông tin	Không có thông tin	1.0	-9.8
Tiểu Bang	Không có thông tin	Không có thông tin	\$7,125	\$80,910
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông tin	Không có thông tin	-0.7	-7.0

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Sở Giáo dục California đã ban hành hướng dẫn cho LEA vào ngày 1 tháng Tám năm 2018, liên quan đến cách tính chi phí cho mỗi học sinh cấp trường sẽ được báo cáo trong phiếu báo cáo 2018 – 19.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2017 – 18)

Trường Trung Học Sheppard cung cấp các dịch vụ được tài trợ sau để hỗ trợ thành công cho tất cả học sinh. Các trường hợp ưu tiên bao gồm chuyển cấp dễ dàng từ tiểu học sang trung học, thành công trong học tập giúp tạo vị thế cho tất cả học sinh sẵn sàng vào phổ thông, phát triển trẻ em toàn diện bao gồm cả hỗ trợ sức khỏe tâm thần và trải nghiệm cuộc sống thực tế được liên kết trực tiếp với hoạt động học tập và ước mơ của học sinh để đáp ứng các tiêu chuẩn về học tập:

- Citizen Schools. Học Tập Mở Rộng (Extended Learning) là một chương trình giảng dạy chủ yếu hỗ trợ học sinh lớp sáu.
- Các lớp học can thiệp được lên lịch cho học sinh có nguy cơ và các trung tâm bài tập về nhà sẽ hỗ trợ học sinh đạt được thành công
- Việc học tập của học sinh được hỗ trợ thông qua hoạt động phát triển chuyên môn của đội ngũ nhân viên, phân tích dữ liệu đánh giá, tích hợp công nghệ và trải nghiệm học tập ngoại khóa trong đó có các chuyến tham quan học tập đến những trọng điểm cụ thể của Học Viện

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2016 – 17)

Hạng mục	Số Tiền của Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$55,262	\$50,084
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$86,034	\$80,256
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$102,376	\$100,154
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Tiểu Học)	\$119,374	\$125,899
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học Cơ Sở)	\$131,610	\$130,255
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học)	\$0	\$128,660
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$212,178	\$222,447
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	38.0	37.0
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính	6.0	5.0

Để biết thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Mạng về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Các Khóa Học Nâng Cao (Advanced Placement – AP) (Năm Học 2017 – 18)

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các
Khoa Học Máy Tính	0	Không có thông tin
Tiếng Anh	0	Không có thông tin
Mỹ thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn	0	Không có thông tin
Ngoại ngữ	0	Không có thông tin
Toán	0	Không có thông tin
Khoa học	0	Không có thông tin
Khoa học Xã hội	0	Không có thông tin
Tất Cả Các Khóa Học	0	.0

Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

* Trường hợp có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

Phát Triển Chuyên Môn (Trong Ba Năm Gần Nhất)

Mục tiêu Phát Triển Nhân Viên do Nhóm Lãnh Đạo xây dựng cùng với sự tham gia đóng góp ý kiến của tất cả nhân viên. Các mục tiêu này bắt đầu từ việc phân tích dữ liệu thành tích của học sinh và một kế hoạch toàn diện để tăng thành tích của học sinh. Cả chuyên gia bên ngoài và nguồn lực nội bộ đều được sử dụng để đào tạo giáo viên ở các lĩnh vực mục tiêu. Các lĩnh vực mục tiêu cho năm học 2015/2016 gồm có: Thực hiện chương trình học tập có nhiều thử thách của Thế Kỷ 21 cho cả Học Viện AVID và Atlas, Chiến Lược Giảng Dạy Hiệu Quả cho Học Viên Anh Ngữ, Sự Tham Gia của Phụ Huynh, và Thành Công của Học Sinh cùng sự tiến bộ liên tục. Nhóm Lãnh Đạo Giảng Dạy của chúng tôi có trách nhiệm xúc tiến công việc trên mọi lĩnh vực. Chúng tôi thực hiện việc này thông qua Chu Kỳ Đặt Câu Hỏi Hướng Tới Kết Quả của mình. Thông qua việc đặt mục tiêu và phân tích dữ liệu, chúng tôi sẽ định kỳ cập nhật Lý Thuyết Hành Động của mình cũng như vạch ra tiến trình và công việc cần thực hiện. Tài liệu này có tại văn phòng tiếp đón của chúng tôi.